

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2025
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trịnh Diễm và bà Trần Thị Thu Huyền.

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Ngọc Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Quỳnh H, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phan Quốc T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- **Người giám hộ cho bị đơn Phan Quốc T:** bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (mẹ ruột ông T) - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2024 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Bà Phan Thị Quỳnh H và ông Phan Quốc T yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện cưới nhau có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02 tháng 10 năm 2012. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với nhau tại nhà mẹ ông T ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H và ông T sống với nhau hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác và sinh được một người con

chung, cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông T bị tai nạn giao thông phải nằm một chỗ nên hai vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên đầu năm 2020 bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Thỉnh thoảng bà H có qua nhà ông T nhưng chủ yếu là để thăm con chứ tình cảm giữa hai vợ chồng thì không còn. Với những lý do trên bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phan Quốc T càng sớm càng tốt.

Về con chung: hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phan Ngọc Thảo N, sinh ngày 30/4/2013, hiện tại cháu N đang sống với ông T tại N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Quốc T, người giám hộ bà Nguyễn Thị Thanh T1: Do ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2024/QĐST-DS nên Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Thanh T1 (là mẹ đẻ của ông T) làm người giám hộ của ông Phan Quốc T trong vụ án này. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA, ngày 09/01/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong cho bà T1 nhưng bà T1 từ chối nhận và không có bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người giám hộ chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử cho bà Phan Thị Quỳnh H được ly hôn ông Phan Quốc T; về con chung: giao cháu Phan Ngọc Thảo N, sinh ngày 30/4/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: buộc bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 09/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/TLST-HNGĐ giữa nguyên đơn bà Phan Thị Quỳnh H và bị đơn ông Phan Quốc T. Do ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2024/QĐST-DS nên Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Thanh T1 (là mẹ đẻ của ông T) làm người giám hộ của ông Phan Quốc T trong vụ án này. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA, ngày 09/01/2025 cho bà T1 nhưng bà T1 từ chối nhận, nên Tòa án đã lập biên bản từ chối nhận văn bản tố tụng có xác nhận của Công an xã T. Ngày 13/2/2025, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ấn định thời gian xét xử vào ngày 04/3/2025 và tổng đạt cho bà T1 nhưng bà T1 từ chối nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2025, ấn định lại thời gian xét xử vào ngày 14/3/2025. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn, người giám hộ của bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Quỳnh H và ông Phan Quốc T yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện cưới nhau có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 02 tháng 10 năm 2012 theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với nhau tại nhà mẹ ông T ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H và ông T sống với nhau hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác và sinh được một người con chung. Theo trình bày của bà H, nguyên nhân dẫn đến việc bà H làm đơn ly hôn bắt nguồn kể từ năm 2015 khi ông T bị tai nạn giao thông phải nằm một chỗ nên hai vợ chồng bắt đầu đồng quan điểm sống, không tìm ra được tiếng nói chung. Mâu thuẫn cứ đi lặp lại và không tìm ra hướng giải quyết nên từ đầu năm 2020 bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu phố C, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Thỉnh thoảng bà H có qua nhà ông T nhưng chủ yếu là để thăm con chứ tình cảm giữa hai vợ chồng thì không còn. Quá trình sống ly thân bà H đã đề nghị Tòa án tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Về phía bị đơn, sau khi Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho người giám hộ của ông T nhưng bà T1 từ chối nhận văn bản và không có ý kiến hay văn bản nộp cho Tòa án về việc bà H làm đơn ly hôn mình, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên người giám hộ của ông T cũng không tha thiết đề nghị Tòa án hoà giải đoàn tụ vợ chồng. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác bà H và ông T đã ly thân với nhau từ năm 2020 nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà H, xử cho bà Phan Thị Quỳnh H được ly hôn với ông Phan Quốc T là phù hợp theo quy định tại khoản 3

Điều 24, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 49, khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau giữa bà H và ông T có một người con chung là cháu Phan Ngọc Thảo N, sinh ngày 30/4/2013. Hiện tại cháu N đang sinh sống cùng bà T1 là bà nội của cháu N và là người giám hộ của ông T. Theo đơn khởi kiện, thì H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại cháu N đang do mẹ ông T trực tiếp nuôi dưỡng và đang đi học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T, huyện T. Trong đơn trình bày của cháu N thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là ông Phan Quốc T và bà nội là bà Nguyễn Thị Thanh T1. Việc giao con cho ai nuôi, Hội đồng xét xử xét thấy: ông T là người bị Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có công việc, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nguyễn phát T2 một cách toàn diện, do đó Tòa án không thể giao cháu N cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 là bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng được. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Phan Thị Quỳnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 24, 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 49, Điều 53 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

1. Về tình cảm: xử cho bà Phan Thị Quỳnh H được ly hôn ông Phan Quốc T.

2. Về con chung: xử giao cháu Phan Ngọc Thảo N, sinh ngày 30/4/2013 cho bà Phan Thị Quỳnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phan Quốc T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: bà Phan Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000280 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải